

BÁO CÁO
KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG
GIAI ĐOẠN 2020 - 2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

I. NHỮNG VĂN BẢN NHÀ TRƯỜNG TRIỂN KHAI GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

1. Quyết định số 681/QĐ- CĐSL ngày 12/10/2020 về việc ban hành Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Cao đẳng Sơn La giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030
2. Kế hoạch số 21/KH-CĐSL ngày 25/01/2021 của Trường Cao đẳng Sơn La về triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Cao đẳng Sơn La giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030;
3. Kế hoạch số 130/KH-CĐSL ngày 25/06/2021 của Trường Cao đẳng Sơn La về lộ trình triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến 2030;
4. Quyết định số 423/QĐ-CĐSL ngày 12/5/2025 về việc điều chỉnh chỉ tiêu trong chiến lược phát triển Trường Cao đẳng Sơn La giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

II. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

- Sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Ban Giám hiệu nhà trường.
- Các đơn vị trong trường chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch; có sự phối hợp đồng bộ trong quá trình triển khai.
- Hệ thống văn bản kế hoạch rõ ràng, đầy đủ; Hàng năm đều ban hành kế hoạch chiến lược, kế hoạch tự đánh giá, kế hoạch cải tiến chất lượng,... đúng tiến độ.
- Đội ngũ giảng viên tích cực, chủ động trong thực hiện nhiệm vụ và bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng: Năm 2023–2024 1249 lượt cán bộ, viên chức được cử đi đào tạo, vượt 171% kế hoạch; Năm 2024–2025 có 1.387 lượt nhà giáo tham gia các lớp bồi dưỡng về phương pháp giảng dạy, vượt 190% so với chỉ tiêu).

- Chương trình đào tạo được cập nhật, mô phỏng hiện đại: 100% chương trình đào tạo được rà soát, cập nhật kỹ năng số, kỹ năng xanh, công nghệ mới theo nhu cầu xã hội; Các chương trình đào tạo trọng điểm được mô phỏng hóa, số hóa (ví dụ: CNTT, Chăn nuôi Thú y, Lâm sinh, Hướng dẫn du lịch).
- Công tác kiểm định, đảm bảo chất lượng được đẩy mạnh: Thực hiện đầy đủ các quy trình tự đánh giá, đăng ký kiểm định ngoài; Có nhiều ngành đạt điểm kiểm định cao: TT&BVTV (96/100), HDDL (92/100), Lâm sinh (94/100), CNTY (96/100).
- Tổ chức được nhiều hoạt động ngoại khóa, rèn kỹ năng mềm: Nhiều cuộc thi thể thao, hoạt động ngoại khóa được tổ chức thường xuyên.

2. Khó khăn

- Quy mô tuyển sinh chưa đạt chỉ tiêu: Năm 2022–2023: quy mô đào tạo đạt nhưng quy mô bồi dưỡng không đạt. Năm 2023–2024 và 2024–2025: quy mô đào tạo trung cấp, cao đẳng đều chỉ đạt 82–86%.
- Nhu cầu liên thông từ trung cấp lên cao đẳng rất thấp: Liên tiếp 3 năm học, không có ngành nào tổ chức đào tạo liên thông từ trung cấp lên cao đẳng do người học không có nhu cầu.
- Chưa đạt chỉ tiêu chương trình được công nhận liên thông lên đại học: Năm 2023–2024: mới đạt 25% (12/48 chương trình); đến năm 2024–2025 mới đạt 72% (23/32 chương trình) nhưng vẫn còn một số ngành chưa được phản hồi.
- Một số hoạt động phụ thuộc vào văn bản, chính sách của Bộ ngành: Việc tổ chức bồi dưỡng NVSP, tiếng DTTS... từng có giai đoạn bị gián đoạn do chờ hướng dẫn hoặc chưa được phê duyệt.
- Không có cán bộ đăng ký học Thạc sĩ, Tiến sĩ: Năm học 2022–2023: Không có cán bộ đăng ký học sau đại học do quy định hiện hành không bắt buộc trình độ trên đại học.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Chi tiết

Mục	Nội dung công việc/chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì	Kết quả đạt được (tính đến 30/6/2025)	Đánh giá
I.	VỀ HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG			
1	Tổng số ngành, nghề đào tạo: 20 ngành; quy mô người học: 8.000 (trong đó đào tạo trình độ Trung cấp, Cao đẳng 3.000; các loại hình đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn: 5.000).	Phòng Đào tạo	- Tổng số ngành, nghề đào tạo: 20 ngành - Quy mô đào tạo cao đẳng, trung cấp: 2.589/3000 HSSV (Đạt 86,3%). - Các loại hình bồi dưỡng: 4108/5000 (Đạt 82.16 %) (1.804 học viên (huấn luyện VSATLĐ 293 học viên, Bồi dưỡng tiếng Việt 337 học viên; đào tạo nghề ngắn hạn: 427 học viên; Bồi dưỡng tiếng dân tộc	Cơ bản đạt

Mục	Nội dung công việc/chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì	Kết quả đạt được (tính đến 30/6/2025)	Đánh giá
			638 học viên; NVSP 84 học viên; CDNN 25 học viên); Bồi dưỡng 2304 lượt CBVC).	
2	Đăng ký bổ sung các hoạt động bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu xã hội như: Hoạt động đánh giá kỹ năng nghề quốc gia và kiểm định chất lượng; Hoạt động huấn luyện vệ sinh an toàn lao động; hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dạy nghề cho giáo viên trung tâm GDTX-GDNN,...	Phòng Đào tạo	Kết quả: Được cấp phép 4 nội dung: Huấn luyện VSATLĐ; Bồi dưỡng NVSP cho nhà giáo GDNN, Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN nhà giáo GDNN; Tiếng Dân tộc thiểu số (Thái, Mông). (- Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động số 01/2021/GCN ngày 05/4/2021 của Sở lao động TB&XH tỉnh Sơn La. - Công văn số 1286/UBND-NC ngày 28/03/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp theo Thông tư 32/2019/TT-BLĐTBXH và Thông tư số 12/2023/TT-BLĐTBXH. - Quyết định số 1567/QĐ-LĐTBXH ngày 18/10/2023 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc giao nhiệm vụ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho nhà giáo giáo dục nghề nghiệp. - Công văn số 6131/BGDĐT-GDDT ngày 03/11/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức bồi dưỡng và cấp chứng chỉ tiếng dân tộc theo Thông tư 09/2023/TT-BGDĐT;) - Đăng ký hoạt động đánh giá kỹ năng nghề QG và kiểm định CL (không đạt)	Cơ bản đạt
	Có ít nhất 01 chương trình liên kết với các trường đại học đào tạo liên thông	Phòng Đào tạo	Kết quả: Liên thông nhóm ngành Luật, Công tác xã hội, CNKT Điện, Điện tử, Quản lý đất đai, kế toán. (6 chương trình) (- Thông báo tuyển sinh số 95/TBTS-ĐHCNTT&TT ngày 27/02/2024 - Thông báo số 47/TB-ĐHM ngày 06/01/2025)	Đạt (vượt chỉ tiêu)
3	Có 50% chương trình đào tạo được trường đại học công nhận để đào tạo liên thông.	Phòng Đào tạo	Kết quả: 23/32 (tương đương 72%) các chương trình tiếp tục tổ chức đào tạo theo kết luận của HĐ KHĐT có công văn phản hồi của các trường đại học xác nhận đồng ý phối hợp đào tạo liên thông. (- Công văn số 753/CĐSL - ĐT ngày 29/12/2023 đề nghị Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương phối hợp liên thông các ngành: Quản lý văn hóa, Hướng dẫn du lịch. - Công văn phản hồi: CV 416/ĐHSPNTTW-TTTS&HTĐT ngày 06/3/2024 của trường ĐH Sư phạm Nghệ thuật Trung ương. - Công văn số 299/CĐSL-ĐT ngày 06/10/2020 đề nghị Học viện Phụ nữ phối hợp liên thông các ngành: Công tác xã hội Công văn phản hồi: Công văn số 174/HVPNVN ngày 04/11/2020 của Học	Đạt (vượt chỉ tiêu)

Mục	Nội dung công việc/chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì	Kết quả đạt được (tính đến 30/6/2025)	Đánh giá
			viện Phụ nữ. - Công văn số 298/CĐSL-ĐT ngày 06/10/2020 đề nghị Đại học Bách Khoa Hà Nội phối hợp liên thông các ngành: Công nghệ thông tin, Công nghệ kỹ thuật điện, ĐT, Bảo vệ môi trường đô thị. - Công văn phản hồi: Công văn số 679/ĐHBK-ĐTLT ngày 02/11/2020 Đại học Bách Khoa Hà Nội. - Công văn số 751/CĐSL - ĐT ngày 29/12/2023 đề nghị Đại học Tây Bắc phối hợp liên thông các ngành: Trồng trọt, Trồng trọt và bảo vệ thực vật, Trồng cây ăn quả, Khuyến nông lâm, Lâm sinh, Quản lý tài nguyên rừng. - Công văn phản hồi: CV 231/ĐHTB 28/2/2024 của Trường ĐH Tây Bắc v/v phối hợp triển khai đào tạo liên thông. - Công văn số CV 297/CĐSL-ĐT 6/10/2020 đề nghị Trường ĐH Nông Lâm-ĐHTN phối hợp liên thông các ngành: Chăn nuôi - Thú y, Quản lý đất đai. - Công văn phản hồi: 195/CV-ĐHNL 8/3/2021. - Tổng hợp hợp kết quả các Trường ĐH đồng ý phối hợp liên thông thông).	
4	Có ít nhất 20% ngành, nghề tổ chức đào tạo liên thông từ trung cấp lên cao đẳng hàng năm	Phòng Đào tạo	Kết quả: Không thực hiện được do người học không có nhu cầu liên thông cao đẳng mà chỉ có nhu cầu liên thông đại học	Đạt
5	100% chương trình đào tạo đáp ứng được nhu cầu xã hội	Phòng Đào tạo	Kết quả: 100% chương trình đào tạo đáp ứng nhu cầu (- Báo cáo số 143/BC-CĐSL ngày 12/6/2025 báo cáo kết quả khảo sát các bên liên quan năm học 2024 - 2025). - Quyết định số 769/QĐ-CĐSL ngày 30/8/2024 về việc ban hành khối lượng kiến thức tối thiểu về yêu cầu mà người học cần đạt được sau khi tốt nghiệp, chương trình đào tạo các ngành nghề pháp luật và nghệ thuật. - Kế hoạch 255/KH-CĐSL ngày 26/8/2024; - Báo cáo 402/BC-CĐSL ngày 24/12/2024. - Kế hoạch 135/KH-CĐSL ngày 31/5/2024; - Báo cáo số 392/BC-CĐSL ngày 20/12/2024 về kết quả phát triển ngành, nghề.)	Đạt
6	10% nội dung sẽ được cập nhật mới cho các chương trình đào tạo hàng năm	Phòng Đào tạo	Kết quả: 10% nội dung chương trình đào tạo cập nhật mới. (Báo Cáo 157/BC-CĐSL ngày 17/6/2025 V/v cải tiến, cập nhật chương trình đào tạo năm học 2024 – 2025)	Đạt
7	100% chương trình đào tạo trọng điểm được số hóa, mô phỏng hóa	Phòng Đào tạo	Kết quả: 6/8 Chương trình trọng điểm được mô phỏng hóa: CĐ CNTT; CĐ, TC Lâm sinh; TC, CĐ CNTY; TC TT và BVTV đã có video mô phỏng (Đạt	Không đạt

Mục	Nội dung công việc/chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì	Kết quả đạt được (tính đến 30/6/2025)	Đánh giá
			75%) (- Báo cáo số 31/BC-ĐT ngày 24/11/2022)	
8	Nhà trường đạt chuẩn kiểm định, 100% các chương trình đào tạo trọng điểm đạt chuẩn kiểm định	Phòng Đào tạo; Phòng KTCL	Kết quả: - Nhà trường đạt chuẩn kiểm định: (Quyết định số 89/QĐ-KĐGDVN ngày 20/10/2022 của Công ty cổ phần Kiểm định và Tư vấn giáo dục Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp) - 100% các chương trình đào tạo trọng điểm đạt chuẩn kiểm định (- Quyết định số 95/QĐ-KĐGDVN ngày 28/10/2022 của Công ty cổ phần Kiểm định và Tư vấn giáo dục Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định CTĐT ngành Công nghệ thông tin. - Quyết định số 37/QĐ-KĐGDNN ngày 09/4/2024 của Công ty cổ phần Kiểm định và Tư vấn giáo dục Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định CTĐT ngành Trồng trọt&Bảo vệ thực vật. - Quyết định số 38/QĐ-KĐGDNN ngày 09/4/2024 của Công ty cổ phần Kiểm định và Tư vấn giáo dục Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định CTĐT ngành Hướng dẫn du lịch. - Quyết định số 40/QĐ-KĐGDNN ngày 18/4/2024 của Công ty cổ phần Kiểm định và Tư vấn giáo dục Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định CTĐT ngành Lâm sinh. - Quyết định số 41/QĐKĐGDNN ngày 18/4/2024 của Công ty cổ phần Kiểm định và Tư vấn giáo dục Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định CTĐT ngành Chăn nuôi thú y) - Tự đánh giá các chương trình đào tạo trình độ cao đẳng. - Đánh giá ngoài chương trình Giao dục Mầm non.	Đạt (vượt chỉ tiêu)
9	Nghiên cứu, áp dụng 02 chương trình đào tạo theo chuẩn quốc tế hoặc CTĐT chuyển giao từ nước ngoài.	Phòng Đào tạo	Đã nghiên cứu, áp dụng vào CTĐT ngành HDDL cao đẳng; CNTT Cao đẳng (Báo cáo số 157/BC-CĐSL ngày 17/6/2025 về việc cải tiến, cập nhật chương trình đào tạo năm học 2024 – 2025)	Đạt
10	100% cán bộ giảng dạy tham gia các khóa học về phương pháp giảng dạy tiên tiến và phương pháp đánh giá	Phòng TCHC (TCCB - HSSV	Kết quả: (- Kế hoạch số 52/ KH-CĐSL ngày 27/02/2024 của Trường Cao đẳng Sơn La về Đào tạo, bồi dưỡng viên chức trường Cao đẳng Sơn La năm 2024. - Kế hoạch số 64/KH-CĐSL Sơn La ngày 26/02/2025 của Trường Cao đẳng Sơn La về Đào tạo, bồi dưỡng viên chức trường Cao đẳng Sơn La năm 2025. - Kế hoạch số 244/KH-CĐSL ngày 20/8/2024 của Trường Cao đẳng Sơn La	Đạt (vượt chỉ tiêu)

Mục	Nội dung công việc/chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì	Kết quả đạt được (tính đến 30/6/2025)	Đánh giá
			về việc tổ chức bồi dưỡng: “Kỹ năng tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp” dành cho lớp tinh hoa: Bồi dưỡng cho 20 nhà giáo. - Kế hoạch số 267a/KH-CĐSL ngày 9/9/2024 của Trường Cao đẳng Sơn La về việc tổ chức bồi dưỡng: “Kỹ năng dạy học” cho nhà giáo thuộc trường Cao đẳng Sơn La: Thực hiện thành 4 lớp với 4 nội dung: - Lớp thứ nhất: Bồi dưỡng Phương pháp giảng dạy, quản lý người học trên môi trường số: 180 nhà giáo. - Lớp thứ hai: Bồi dưỡng Kỹ thuật dạy học trực tuyến: 180 nhà giáo. - Lớp thứ ba: Bồi dưỡng Thiết lập hồ sơ điện tử: 180 nhà giáo. - Lớp thứ tư: Bồi dưỡng Phương pháp kiểm tra, đánh giá trong dạy học trực tuyến: 180 nhà giáo. - Kế hoạch số 287/KH-CĐSL ngày 25/9/2024 của Trường Cao đẳng Sơn La về việc tổ chức bồi dưỡng: “Công nghệ ESP32, STM32 và ứng dụng trong đo lường, điều khiển và IoT” thuộc chuyên ngành CNKT Điện - Điện tử: Bồi dưỡng cho 17 nhà giáo. - Kế hoạch số 275/KH-CĐSL ngày 18/9/2024 của Trường Cao đẳng Sơn La về việc tổ chức bồi dưỡng: “Kỹ năng hỗ trợ nâng cao nghiệp vụ” cho nhà giáo thuộc trường Cao đẳng Sơn La. Thực hiện thành 4 lớp với 4 nội dung: Lớp thứ nhất: Bồi dưỡng Kỹ năng ứng dụng excel thống kê số liệu: 100 nhà giáo; Lớp thứ hai: Bồi dưỡng Kỹ năng xử lý tình huống: 100 nhà giáo; Lớp thứ ba: Bồi dưỡng Kỹ năng phối hợp: 100 nhà giáo.; Lớp thứ tư: Kỹ năng phân tích: 100 nhà giáo. - Kế hoạch số 377/KH-CĐSL ngày 9/12/2024 của Trường Cao đẳng Sơn La về việc tổ chức bồi dưỡng: “Nâng cao năng lực hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo” cho nhà giáo thuộc trường Cao đẳng Sơn La: Bồi dưỡng cho 180 nhà giáo. - Kế hoạch số 125/KH-CĐSL ngày 13/5/2025 của Trường Cao đẳng Sơn La về việc tổ chức bồi dưỡng: Kiến thức, kỹ năng về nông nghiệp chất lượng cao và quản lý trang trại thông minh: Bồi dưỡng cho 30 nhà giáo. - Thông báo số 107/TB-CĐSL ngày 15/4/2025 của Trường Cao đẳng Sơn La về việc Thông báo hoàn thiện hồ sơ đăng ký bồi dưỡng Phương pháp giảng dạy Tiếng Việt cho người nước ngoài cho giảng viên trường Cao đẳng Sơn La: Bồi dưỡng cho 20 nhà giáo).	

Mục	Nội dung công việc/chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì	Kết quả đạt được (tính đến 30/6/2025)	Đánh giá
11	Đánh giá kỹ năng nghề quốc gia, bồi dưỡng an toàn, vệ sinh lao động cho: 1.500 người/năm	Phòng Đào tạo TT TS-HN	Kết quả : - Đánh giá kỹ năng nghề quốc gia: 0 người - Bồi dưỡng an toàn, vệ sinh lao động cho 423 người: <i>(Năm học 2022-2023: 60 học viên; Năm học 2023-2024: 70 học viên; Năm học 2024-2025: 293 học viên)</i> (- Thông báo số 250/TB-CĐSL ngày 17/7/2025 mở lớp huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B năm 2024; - Kế hoạch số 281/KH-CĐSL ngày 24/9/2024 triển khai đào tạo lớp huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B – Nhóm 4; - Kế hoạch số 344/KH-CĐSL ngày 06/11/2024 triển khai đào tạo lớp huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B năm 2024)	Không đạt
12	Tăng cường các hoạt động ngoại khoá cấp khoa (tối thiểu 01 lần/năm/khoa)	Các Khoa chủ trì các ngành ĐT	Kết quả: Đã triển khai đảm bảo Kế hoạch và Báo các hoạt động ngoại khoá cấp khoa hàng năm.	Đạt
	và cách thức tổ chức về giáo dục thể chất (tối thiểu 02 cuộc thi/năm)	Phòng CT HSSV	Kết quả: Mỗi năm tổ chức 2 giải TDTT cho HSSV; Phối hợp tổ chức từ 1-4 hoạt động VHVN, TDTT cho HSSV các đơn vị liên kết. <i>(Kế hoạch và Báo cáo về tổ chức về giáo dục thể chất, thể thao hàng năm)</i>	Đạt (vượt chỉ tiêu)
	hình thành tối thiểu 03 câu lạc bộ sinh hoạt TDTT).	Đoàn thanh niên, Hội sinh viên	Kết quả: Nhà trường hiện có 5 CLB thể thao dành cho CBVC, HSSV <i>(05 Câu lạc bộ TDTT: Cầu lông, Pickleball, Bóng đá, Bóng chuyền, Võ cổ truyền)</i>	Đạt (vượt chỉ tiêu)
13	Tổ chức rèn kỹ năng mềm, kỹ năng ngành, để đạt chuẩn quy định	Phòng Đào tạo	Kết quả: Đã triển khai đảm bảo theo từng năm học (- Kế hoạch số 229/KH-CĐSL ngày 13/8/2024 về việc rèn kỹ năng mềm cho HSSV năm học 2024-2025; - Kế hoạch số 242/KH-CĐSL ngày 16/8/2024 của trường Cao đẳng Sơn La về tổ chức hoạt động xanh hóa trường học, khóa học bổ trợ kiến thức, kỹ năng cơ bản sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên, bảo vệ môi trường năm học 2024-2025; - Báo cáo số 164/BC-CĐSL ngày 18/6/2025 về kết quả rèn kỹ năng mềm cho HSSV; Báo cáo số 166/BC-CĐSL ngày 18/6/2024 về kết quả tổ chức hoạt động xanh hóa trường học, khóa học bổ trợ kiến thức kỹ năng cơ bản sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên, bảo vệ môi trường năm học 2024-2025)	Đạt
II.	VỀ PHÁT TRIỂN CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ NGUỒN NHÂN LỰC			

Mục	Nội dung công việc/chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì	Kết quả đạt được (tính đến 30/6/2025)	Đánh giá
1	90% giảng viên có trình độ từ thạc sỹ trở lên	Phòng TCHC (TCCB – HSSV)	Kết quả: Tính đến hết 6/2025 nhà trường có 181/255 Thạc sỹ, đạt 70,98%	Không đạt
2	3,5% giảng viên có trình độ tiến sỹ	Phòng TCHC (TCCB – HSSV)	Kết quả: - Từ 2020 đến 2025 Nhà trường có tổng số 9/255 Tiến sỹ, đạt 3,53% - Hiện tại nhà trường có 4/255 Tiến sỹ, đạt 1,56 %)	Cơ bản đạt
3	80% nhà giáo có đủ tiêu chuẩn dạy thực hành, tích hợp trở lên đối với những ngành nghề có tổ chức thi đánh giá kỹ năng nghề quốc gia.	Phòng TCHC (TCCB – HSSV)	Kết quả: Tính đến hết 6/2025 nhà trường có 50/60 nhà giáo đủ tiêu chuẩn (đạt 83.3%)	Đạt (vượt chỉ tiêu)
4	100% cán bộ quản lý được bồi dưỡng về quản lý giáo dục nghề nghiệp	Phòng TCHC (TCCB – HSSV)	Kết quả: hiện nay có 42/47 Đạt 89.36%	Cơ bản đạt
5	80% nhà giáo dạy các ngành nghề trọng điểm khu vực và quốc tế đạt trình độ công nghệ thông tin nâng cao và trình độ ngoại ngữ B2	Phòng TCHC (TCCB – HSSV)	Kết quả: Nhà trường chưa có các ngành nghề trọng điểm khu vực và quốc tế	Không đánh giá
6	80% các ngành, nghề đủ điều kiện về đội ngũ để tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động	Trung tâm TS – HN	Kết quả: Được phép huấn luyện 4/6 nhóm (<i>Có giấy phép - Nhóm 1, 4, 5, 6</i>) Đạt 66.6 % các ngành, nghề đủ điều kiện về đội ngũ để tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động. - Đối với 2 nhóm còn lại (Nhóm ngành độc hại, nặng nhọc, y tế không đảm bảo về đội ngũ).	Không đạt
III	NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ			
1	100% tiến sỹ, 30 thạc sỹ có bài báo đăng trên các tạp chí và các kỷ yếu hội thảo hàng năm	Phòng Đào tạo	Kết quả: Đạt 120.5 % - Có ¾ Tiến sỹ có bài đăng, đạt 75%; - Có 50 thạc sỹ có bài báo đăng trên các tạp chí và các kỷ yếu hội thảo hàng năm (Đạt 166 %). (- Kế hoạch số 205/KH-CĐSL ngày 23/7/2024 về Công tác Khoa học Công nghệ năm học 2024 – 2025; - Báo cáo số 176/BC-CĐSL ngày 20/6/2025 về kết quả viết bài nghiên cứu đăng Tạp chí và Hội thảo khoa học chuyên ngành năm học 2024-2025)	Đạt (vượt chỉ tiêu)
2	Hàng năm có từ 05 sáng kiến, ý	Phòng Đào	Kết quả:	Đạt (vượt

Mục	Nội dung công việc/chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì	Kết quả đạt được (tính đến 30/6/2025)	Đánh giá
	tưởng sáng tạo trở lên, trong đó có 02 ý tưởng sáng tạo của HSSV	tạo	- Số lượng ý tưởng tham gia các cuộc thi của HSSV: + Năm 2021: 08 ý tưởng tham gia, 03 ý tưởng đạt giải + Năm 2022: 11 ý tưởng tham gia, 03 ý tưởng đạt giải + Năm 2023: 13 ý tưởng tham gia, 04 ý tưởng đạt giải + Năm 2024: 13 ý tưởng tham gia, 04 ý tưởng đạt giải + Năm 2025: Có 13 ý tưởng sáng tạo	chỉ tiêu)
3	Mỗi đề tài NCKH cấp trường được nghiệm thu phải được công bố kết quả nghiên cứu trên trang thông tin điện tử của nhà trường	Phòng Đào tạo	Kết quả: Các đề tài NCKH cấp trường được nghiệm thu phải được công bố kết quả nghiên cứu trên trang thông tin điện tử của nhà trường (- <i>Quyết định công nhận đề tài năm học 2023-2024: QĐ số 530/QĐ-CĐSL ngày 14/6/2024, 548/QĐ-CĐSL ngày 26/6/2024 (QĐ được công bố trên Website nhà trường).</i> - <i>Báo cáo số 176/BC-CĐSL ngày 19/6/2025 về Kết quả viết bài nghiên cứu đăng Tạp chí và Hội thảo khoa học chuyên ngành năm học 2024-2025.)</i>	Đạt
4	Tham gia ít nhất 01 chương trình nghiên cứu cấp nhà nước hoặc cấp Bộ. Hằng năm duy trì tối thiểu 01 nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh; Hợp tác triển khai tối thiểu 03 đề tài, dự án với các doanh nghiệp, HTX.	Phòng Đào tạo	Kết quả: Tham gia đề tài nghiên cứu cấp cấp Bộ (01 Dự án). Hằng năm duy trì tối thiểu 01 nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh: Đạt (- <i>Năm học 2020-2021: Na, Nho, Bò, Tre trúc (4): Đạt 400%</i> - <i>Năm học 2021-2022: Hông, Na, Nho, Bò, Tre trúc, Du lịch xanh (6): Đạt 600%</i> - <i>Năm học 2022-2023: Hông, Nho, Bò, Tre trúc, Du lịch xanh (5) - Đạt 500%</i> - <i>Năm học 2023-2024: Hông, Tre trúc (2) Đạt 200%</i> - <i>Năm học 2024-2025: Hông, chè Shan Tuyết (2) Đạt 200%</i>) Hợp tác triển khai tối thiểu 03 đề tài, dự án với các DN, HTX: Đạt (- <i>Năm học 2020-2021: Na, Nho, Bò, Tre trúc (4) Đạt 133%</i> - <i>Năm học 2021-2022: Hông, Na, Nho, Bò, Tre trúc, Du lịch xanh (6) Đạt 200%</i> - <i>Năm học 2022-2023: Hông, Nho, Bò, Tre trúc, Du lịch xanh (5) Đạt 167%</i> - <i>Năm học 2023-2024: Hông, Tre trúc (2), Nho Hạ đen cấp trường (1) Đạt 100%</i> - <i>Năm học 2024-2025: Hông, chè Shan Tuyết (2), Dưa Pepino cấp trường (1) Đạt 100%</i>)	Đạt (vượt chỉ tiêu)
5	90% đề tài NCKH nghiệm thu đúng	Phòng Đào	Kết quả:	Đạt

Mục	Nội dung công việc/chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì	Kết quả đạt được (tính đến 30/6/2025)	Đánh giá
	hạn trong đó 60% đưa vào ứng dụng thực tế có hiệu quả	tạo	(- Kế hoạch kiểm tra tiến độ: số 369/KH-CĐSL ngày 02/12/2024 - Báo cáo tiến độ số 11/BC-CĐSL-ĐKTTĐ ngày 10/01/2025 - Kế hoạch kiểm tra tiến độ: số 91/KH-CĐSL ngày 27/3/2025 - Báo cáo tiến độ số 94/BC-CĐSL-ĐKTTĐ ngày 23/4/2025 - Báo cáo ứng dụng: số 175/BC-CĐSL ngày 19/6/2025)	
6	Nguồn thu từ hoạt động KHCN ngoài trường đạt bình quân 2 tỷ đồng/ năm	Phòng Đào tạo	Kết quả: Năm 2022 (1,655 tỷ); Năm 2023 (1,421 tỷ), Năm 2024 (tính đến tháng 12)- 177tr.	Cơ bản đạt
IV	VỀ HỢP TÁC QUỐC TẾ			
1	Hàng năm, tổ chức đào tạo tiếng Việt và chuyên ngành cho khoảng 300 LHS Lào, trong đó có tối thiểu 50 em thuộc diện tự túc	Phòng Công tác HSSV (TCCB – HSSV)	Kết quả : - Tổ chức đào tạo tiếng Việt và chuyên ngành cho khoảng 300 LHS Lào: Đạt - Có tối thiểu 50 LHS thuộc diện tự túc (năm 2022 có 1 LHS): Không đạt	Cơ bản đạt
2	Bồi dưỡng Tiếng Lào cho 100% đội giảng viên dạy tiếng Việt cho LHS Lào, giảng viên thực hiện việc đào tạo, chuyên giao KHCN cho các tỉnh Bắc Lào.	Phòng TCHC (TCCB – HSSV)	Kết quả: Đã triển khai, đạt chỉ tiêu hằng năm	Đạt
3	Nghiên cứu các tiêu chuẩn, tiêu chí xây dựng chương trình đào tạo tiếp cận các nước Asean-4-	Phòng Đào tạo	Kết quả: Đạt	Đạt
4	Tổ chức tốt các hoạt động TDTT, giao lưu văn hóa chào mừng những ngày Lễ lớn của nước CHDCND Lào cho Lưu học sinh (Quốc khánh; Tết cổ truyền) ít nhất 02 lần/năm.	Phòng Công tác HSSV (TCCB – HSSV)	Kết quả: Tổ chức đầy đủ các hoạt động hằng năm cho LHS	Đạt (vượt chỉ tiêu)
5	Hướng đến đánh giá ngoài nhà trường bằng tổ chức đánh giá độc lập quốc tế (Khu vực hoặc vương quốc Anh). Các chương trình trọng điểm khu vực và quốc tế kiểm định bằng tiêu chuẩn của khu vực và quốc tế.	Phòng KT&ĐBCL	Kết quả: - Hướng đến đánh giá ngoài nhà trường bằng tổ chức đánh giá độc lập quốc tế (Khu vực hoặc vương quốc Anh): Đã triển khai - Các chương trình trọng điểm khu vực và quốc tế kiểm định bằng tiêu chuẩn của khu vực và quốc tế: Chưa triển khai	Không đạt
V	PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG			
1	Tổ chức hoạt động phục vụ cộng	Trung tâm	Kết quả: Đã triển khai, Đạt chỉ tiêu hằng năm	Đạt

Mục	Nội dung công việc/chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì	Kết quả đạt được (tính đến 30/6/2025)	Đánh giá
	đồng ít nhất 02 lần/năm:	TS-HN		
	Hợp tác với Hiệp hội doanh nghiệp; Liên minh các HTX; các đơn vị sử dụng lao động, hiệp hội nghề nghiệp xác định nhu cầu đào tạo.		Kết quả: Đã triển khai, Đạt chỉ tiêu hằng năm	Đạt
	Tổ chức các hoạt động tư vấn hướng nghiệp cho học sinh THCS và THPT		Kết quả: Đã triển khai, Đạt chỉ tiêu hằng năm (<i>Đã tư vấn cho 18.590 người học</i>)	Đạt
	Tổ chức các hoạt động khởi nghiệp, trải nghiệm thực tiễn cho người học		Kết quả: Đã triển khai, Đạt chỉ tiêu hằng năm	Đạt
	Tổ chức các hoạt động giới thiệu việc làm cho người học		Kết quả: Đã triển khai, Đạt chỉ tiêu hằng năm	Đạt
	Tổ chức huấn luyện Vệ sinh an toàn lao động cho người lao động;		Kết quả: Giai đoạn 2021 – 2024 đã triển khai được 8 lớp với 423 người	Đạt
	Tổ chức đánh giá kỹ năng nghề		Kết quả: Chưa triển khai	Không đạt
	Hợp tác tổ chức bồi dưỡng, chuyển giao KHKT cho doanh nghiệp		Kết quả: Các đề tài NCKH chuyển giao, bồi dưỡng cho Doanh nghiệp Đã triển khai hợp tác được 02 doanh nghiệp trong việc chuyển giao KHCN (chất điều hòa sinh trưởng Nho Hạ đen - HTX Đoàn Kết, xã Chiềng Mung; trồng thử nghiệm dưa Pepino - Trang trại hữu cơ Thuận Thiên, Mộc châu),	Đạt
	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho Nhà giáo GDNN.		Kết quả: Đã triển khai, Đạt chỉ tiêu	Đạt
	Trao đổi kinh nghiệm triển khai đào tạo các ngành/ngành trọng điểm của trường.		Kết quả: Đã triển khai, Đạt chỉ tiêu hằng năm	Đạt
2	Xây dựng mô hình liên kết điển hình với doanh nghiệp, địa phương, các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.	Phòng Đào tạo	Kết quả: Nhà trường tiếp tục duy trì và phát triển mô hình liên kết với 84 đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Sơn La. 23/48 chương trình đào tạo (tương đương 47%) các ngành nghề có công văn phản hồi của các trường đại học xác nhận về việc phối hợp đào tạo liên thông như trường đại học sư phạm nghệ thuật trung ương (Quản lý văn hóa; Hướng dẫn du lịch) <i>(- Công văn số 416/ĐHSPNTTW-TTTS&HTĐT ngày 06/3/2024 của trường DH Sư phạm Nghệ thuật Trung ương.</i> <i>- Công văn số 174/HVPNVN ngày 04/11/2020 Học viện phụ nữ Việt Nam</i>	Cơ bản đạt

Mục	Nội dung công việc/chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì	Kết quả đạt được (tính đến 30/6/2025)	Đánh giá
			(công tác xã hội. - Công văn số 679/ĐHBK-ĐTLT ngày 02/11/2020 Đại học Bách khoa HN (CNTT; CNKTĐ, ĐT; THUD)) Không có liên kết đào tạo với cơ sở đào tạo ngoài nước: Không đạt	
3	Đảm bảo tỷ lệ 75% các cơ quan doanh nghiệp đánh giá HSSV làm việc tại đơn vị đáp ứng được yêu cầu công việc:	Trung tâm TS-HN	Kết quả: Đã triển khai 99,71% các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động đánh giá năng lực của HSSV đáp ứng yêu cầu công việc của thị trường lao động. Vượt chỉ tiêu 124%. (- Báo cáo số 22/BC-T.TSHN ngày 06/5/2025 về Kết quả khảo sát 05 doanh nghiệp/01 ngành nghề đào tạo có HSSV tốt nghiệp trong vòng 12 tháng đang làm việc tại DN, đơn vị SDLĐ năm 2025)	Đạt (vượt chỉ tiêu)
	Hàng năm; tổ chức khảo sát 30% trong số các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động có HSSV đã tốt nghiệp làm việc đúng ngành, nghề về mức độ đáp ứng yêu cầu công việc.		Kết quả: Đã triển khai (- Kế hoạch số 188/KH-CĐSL ngày 15/7/2024 khảo sát các bên liên quan; - Báo cáo số 143/BC-CĐSL ngày 12/6/2025 về kết quả khảo sát các bên liên quan năm học 2025-2026)	Đạt
	Tổng hợp, phân tích, báo cáo, đề xuất giải pháp cải tiến.		Kết quả: Đã triển khai (Báo cáo số 143/BC-CĐSL ngày 12/6/2025 về kết quả khảo sát các bên liên quan năm học 2025-2026)	Đạt
4	Tổ chức hoặc tham dự ít nhất 02 lần/năm các cuộc họp với doanh nghiệp/Hiệp hội nghề nghiệp.	Phòng Đào tạo	Kết quả: Đã triển khai - Làm việc với Công ty CPNN Chiềng Sung. - Làm việc với Hiệp hội khoa học kinh tế tỉnh theo Công văn số 118/CĐSL-ĐT ngày 13/3/2024.	Đạt
VI	VỀ CÔNG TÁC HSSV, CỰU SINH VIÊN			
1	Nâng cao hiệu quả và chất lượng CTHSSV: Đến năm 2025 CTHSSV của nhà trường được xếp loại Tốt (80 đến dưới 90 điểm) theo tiêu chí đánh giá CTHSSV được quy định tại Điều 23, 24. Thông tư 17/2017/TT-BLĐTBXH	Phòng CT HSSV (TCCB – HSSV)	Kết quả: Triển khai đánh giá hằng năm, có Báo cáo kết quả đạt chỉ tiêu	Đạt
2	Duy trì 02 lần/năm hoạt động đối thoại giữa HSSV với Lãnh đạo nhà trường	Phòng Đào tạo	Kết quả: Đã triển khai, Đạt chỉ tiêu hằng năm	Đạt

Mục	Nội dung công việc/chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì	Kết quả đạt được (tính đến 30/6/2025)	Đánh giá
3	Tạo môi trường, cơ hội và điều kiện hỗ trợ học tập, nghiên cứu khoa học cho HSSV trên cơ sở gắn kết với đơn vị sử dụng lao động, <i>(đề tài NCKH)</i>	Phòng Đào tạo, Trung tâm TS-HN	Kết quả: Đã triển khai, Đạt chỉ tiêu hằng năm	Đạt
	Tăng cường các khóa đào tạo các kỹ năng bổ trợ cho HSSV <i>(mỗi khóa học được hướng dẫn về kỹ năng học tập; kỹ năng tìm việc làm)</i>	Phòng Đào tạo, Trung tâm TS-HN	Kết quả: Đã triển khai, Đạt chỉ tiêu hằng năm	Đạt
4	Tổ chức tốt công tác tư vấn cho HSSV	Phòng CT HSSV (TCCB – HSSV)	Kết quả: Đã triển khai, có Báo cáo kết quả thực hiện hằng năm của Ban tư vấn	Đạt
	Tổ chức tốt các hoạt động, dịch vụ hỗ trợ cho HSSV. <i>(Số dịch vụ)</i>	Phòng CT HSSV (TCCB – HSSV)	Kết quả: Đã triển khai, có Báo cáo kết quả thực hiện hằng năm của nhà trường.	Đạt
5	Đẩy mạnh công tác khảo sát ý kiến phản hồi của cựu HSSV sau tốt nghiệp. <i>(Số lần)</i>	Phòng CT HSSV (TCCB – HSSV)	Kết quả: Đã triển khai khảo sát hằng năm.	Đạt
6	Đến năm 2025 phối hợp thành lập được 12 Ban liên lạc Hội cựu sinh viên ở tỉnh Sơn La	Phòng CT HaSV (TCCB – HSSV)	Kết quả: Đã triển khai, Đạt chỉ tiêu (thành lập 12 ban liên lạc tại các huyện thành phố) <i>(- Quyết định 472/QĐ-CĐSL ngày 27/7/2023 về việc thành lập 12 ban liên lạc tại các huyện thành phố)</i>	Đạt
7	Đến năm 2025 kết nối, tạo lập quan hệ thường xuyên được 20 công ty, doanh nghiệp hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp và việc làm cho HSSV	Phòng Đào tạo	Kết quả: Đã triển khai, Đạt chỉ tiêu Nhà trường tiếp tục duy trì và phát triển mô hình liên kết với 84 đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Sơn La. 23/48 chương trình đào tạo (tương đương 47%) các ngành nghề có công văn phản hồi của các trường đại học xác nhận về việc phối hợp đào tạo liên thông như trường đại học sư phạm nghệ thuật trung ương (Quản lý văn hoá; Hướng dẫn du lịch) <i>(- Công văn số 416/ĐHSPNTTW-TTTS&HTĐT ngày 06/3/2024 của trường DH Sư phạm Nghệ thuật Trung ương.</i> <i>- Công văn số 174/HVPNVN ngày 04/11/2020 Học viện phụ nữ Việt Nam (công tác xã hội.</i>	Đạt

Mục	Nội dung công việc/chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì	Kết quả đạt được (tính đến 30/6/2025)	Đánh giá
			- Công văn số 679/ĐHBK-ĐTLT ngày 02/11/2020 Đại học Bách khoa HN (CNTT; CNKTĐ, ĐT; THUD))	
8	Tuyên truyền, giới thiệu về nhà trường thông qua các hoạt động học tập và nghiên cứu khoa học của HSSV, các hoạt động VH - TDTT trong nhà trường	Phòng CT HSSV (TCCB – HSSV)	Kết quả: Đã triển khai, Đạt chỉ tiêu hằng năm	Đạt
9	Tạo cơ chế để HSSV tham gia đóng góp vào công tác đào tạo, tự tổ chức, tự quản các Câu lạc bộ chuyên môn, tiếng Anh, TDTT, các hoạt động học tập và rèn luyện nhằm nâng cao tính chủ động, tự tin vào khả năng bản thân của HSSV.	Phòng CTHSSV (TCCB – HSSV)	Kết quả: Đã triển khai, Đạt chỉ tiêu hằng năm	Đạt
VII	VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT			
1	Xây dựng cơ bản			
1.1	Xây dựng cơ sở vật chất Khu thực hành, thực tập tại Lâm viên: chủ yếu tập trung vào xây dựng các hạng mục công trình phục vụ đào tạo nghiên cứu khoa học; cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất như tường rào, đường nội bộ	P.QTTB (HC-QT)	Kết quả: Đã triển khai, Đạt chỉ tiêu hằng năm	Đạt (vượt chỉ tiêu)
1.2	Sửa chữa, cải tạo nâng cấp CSVC nhà làm việc hiện có để hỗ trợ hoạt động của Trung tâm Kết nối doanh nghiệp; Vườn ươm khởi nghiệp; Trung tâm Hỗ trợ sinh viên.	P.QTTB (HC-QT)	Kết quả: Đã triển khai, Đạt chỉ tiêu hằng năm	Đạt
1.3	Đầu tư nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật (hệ thống đường nội bộ, hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và hệ thống mạng Internet...).	P.QTTB (HC-QT)	Kết quả: Đã triển khai, Đạt chỉ tiêu hằng năm	Đạt (vượt chỉ tiêu)
2	Mua sắm trang thiết bị			
2.1	Đầu tư mới 01 phòng thí nghiệm	P.QTTB	Kết quả: Đã triển khai, Đạt chỉ tiêu hằng năm	Đạt (vượt

Mục	Nội dung công việc/chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì	Kết quả đạt được (tính đến 30/6/2025)	Đánh giá
	Điện - Hệ thống điện: Bộ thí nghiệm mạch điện; Bộ thí nghiệm đo lường an toàn lắp đặt điện; Bộ thí nghiệm lắp đặt điện cơ bản; Bộ thí nghiệm lắp đặt điện dân dụng; Bộ thí nghiệm lắp đặt điện công nghiệp; Bộ mô phỏng lỗi trong lắp đặt điện công nghiệp; Bộ thí nghiệm hệ thống nhà tự động; Bộ thí nghiệm đo lường điện; Bộ thí nghiệm đấu dây máy điện; Bộ thí nghiệm máy điện; Mô hình mô phỏng hệ thống điện; Bộ thí nghiệm hệ thống truyền tải điện.	(HC-QT)		chỉ tiêu)
2.2	Đầu tư mới 01 phòng thí nghiệm Điện tự động: Thực hành thí nghiệm thiết bị điều khiển khả lập trình PLC; Thực hành về tự động hóa các quá trình sản xuất; Thiết kế đồ án tự động hóa quá trình sản xuất; Thực hành, gia công về thiết kế tủ điều khiển; Thực tập lắp ráp mạch điện từ.	P.QTTB (HC-QT)	Kết quả: Đã triển khai, Đạt chỉ tiêu	Đạt
2.3	Đầu tư mới 02 phòng đánh giá kỹ năng nghề quốc gia (01 phòng chính thức 06 vị trí đánh giá, 01 phòng dự bị 02 vị trí đánh giá) đối với nghề Công nghệ thông tin.	P.QTTB (HC-QT)	Kết quả: Đã triển khai, Đạt chỉ tiêu	Đạt
2.4	Đầu tư mới 02 phòng đánh giá kỹ năng nghề quốc gia (01 phòng chính thức 06 vị trí đánh giá, 01 phòng dự bị 02 vị trí đánh giá) đối với nghề Điện dân dụng.	P.QTTB (HC-QT)	Kết quả: Đã triển khai, Đạt chỉ tiêu	Đạt
2.5	Đầu tư mới 01 xưởng (trại) chăn nuôi: Hệ thống chuồng trại, con	P.QTTB (HC-QT)	Kết quả: Đã triển khai, Đạt chỉ tiêu	Đạt

Mục	Nội dung công việc/chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì	Kết quả đạt được (tính đến 30/6/2025)	Đánh giá
	giống, vật tư, công cụ dụng cụ kèm theo.			
2.6	Đầu tư 01 vườn ươm phục vụ thực hành, thực tập khối Nông Lâm nghiệp	P.QTTB (HC-QT)	Kết quả: Đã triển khai, Đạt chỉ tiêu	Đạt
2.7	Hệ thống mạng máy tính. Thiết lập hệ thống dữ liệu liên thông: Mua mới bổ sung máy chủ và các thiết bị ngoại vi khác.	P.QTTB (HC-QT)	Kết quả: Đã triển khai, Đạt chỉ tiêu	Đạt
2.8	Các phương tiện giảng dạy và quản lý (bao gồm dụng cụ, vật tư, máy móc thiết bị và phần mềm phục vụ đào tạo, quản lý).	P.QTTB (HC-QT)	Kết quả: Đã triển khai, Đạt chỉ tiêu	Đạt
2.9	Mua sắm bổ sung trang thiết bị, công cụ dụng cụ phục vụ hoạt động đào tạo khối Nông Lâm nghiệp.	P.QTTB (HC-QT)	Kết quả: Đã triển khai, Đạt chỉ tiêu	Đạt (vượt chỉ tiêu)
2.10	Mua sắm bổ sung trang thiết bị phục vụ hoạt động đào tạo khối Văn hóa - Du lịch.	P.QTTB (HC-QT)	Kết quả: Đã triển khai, Đạt chỉ tiêu	Đạt (vượt chỉ tiêu)
2.11	Thực hiện số hóa các chương trình trọng điểm quốc gia và mua các phần mềm mô phỏng cơ bản.	P.QTTB (HC-QT)	Kết quả: Đã triển khai, Đạt chỉ tiêu	Đạt
2.12	Mua sắm bổ sung thiết bị, giáo trình, tài liệu tham khảo phục vụ hoạt động của Trung tâm Thông tin - Thư viện.	P.QTTB (HC-QT)	Kết quả: Đã triển khai: Thực hiện 2.750.000.000 đ mua sắm nâng cấp mạng, máy chủ, thiết bị ngoại vi khác - Vượt mức kế hoạch.	Đạt
3	Các cơ sở phục vụ			
3.1	Xây dựng thêm nhà để xe cho CBVC và HSSV, khách đến làm việc.	P.QTTB (HC-QT)	Kết quả: Đã triển khai, Đạt chỉ tiêu	Đạt (vượt chỉ tiêu)
3.2	Xây dựng hệ thống Cửa hàng tiện ích và giới thiệu sản phẩm gồm hệ thống phòng ốc và trang thiết bị kèm theo.	P.QTTB (HC-QT)	Kết quả: Đã triển khai, tuy nhiên hiện nay Cửa hàng giới thiệu sản phẩm không còn hoạt động	Đạt

Mục	Nội dung công việc/chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì	Kết quả đạt được (tính đến 30/6/2025)	Đánh giá
VIII	VỀ TÀI CHÍNH			
1	Chương trình đào tạo			
1.1	Hoàn thiện chương trình đào tạo	P.KHTC	Kết quả: Đã triển khai, Đạt chỉ tiêu	Đạt
1.2	Hoàn thiện và viết mới giáo trình, tài liệu học tập	P.KHTC	Kết quả: Đã triển khai, Đạt chỉ tiêu	Đạt
1.3	Đổi mới phương pháp giảng dạy (bao gồm các thiết bị giảng dạy, các phần mềm, thuê mướn chuyên gia, ...)	P.KHTC	Kết quả: Đã triển khai, Đạt chỉ tiêu	Đạt
1.4	Hoàn thiện công tác quản lý đào tạo (bao gồm phương tiện làm việc, phần mềm quản lý, bồi dưỡng cán bộ, ...)	P.KHTC	Kết quả: Đã triển khai, Đạt chỉ tiêu	Đạt
2	Đào tạo đội ngũ - Đào tạo cấp bằng, chứng chỉ - Tiến sỹ - Thạc sỹ - Kiểm định viên - Bồi dưỡng, đào tạo lại (khoảng 1,3 tỷ/năm)	P.KHTC	Kết quả: Đã triển khai, kinh phí giao vượt 1,3 tỷ/năm nhưng do không bố trí được thời gian	Cơ bản đạt
3	Nghiên cứu, chuyển giao - Hỗ trợ nghiên cứu khoa học - Hỗ trợ công tác phục vụ cộng đồng (400tr/năm)	P.KHTC	Kết quả: Đã triển khai, tuy nhiên chưa đảm bảo so với chỉ tiêu đề ra 400tr/năm (200tr hỗ trợ nghiên cứu khoa học; 200tr Hỗ trợ công tác phục vụ cộng đồng). * Hỗ trợ nghiên cứu khoa học: - Năm 2022 - 2023 (hỗ trợ nghiên cứu khoa học): 103,8 Triệu; Đề tài Nghiên cứu cấp tỉnh (1,655 tỷ) - Đạt và Vượt chỉ tiêu - Năm 2023 - 2024 (hỗ trợ nghiên cứu khoa học): 113,2 Triệu; Đề tài Nghiên cứu cấp tỉnh 1,421 tỷ - Đạt và Vượt chỉ tiêu - Năm 2024 - 2025 (hỗ trợ nghiên cứu khoa học): Đã phân bổ 169 triệu đồng cho nghiên cứu khoa học, hỗ trợ HSSV khởi nghiệp và thi ý tưởng sáng tạo; Đề tài Nghiên cứu cấp tỉnh 177tr. - Đạt và Vượt chỉ tiêu. *Hỗ trợ xóa nhà tạm, hỗ trợ khó khăn....., cụ thể: Trung bình đạt: 111.4 % (Vượt chỉ tiêu) Năm 2020 - 2021: 193.453.000 d (Đạt 96.73 %)	Đạt (vượt chỉ tiêu)

Mục	Nội dung công việc/chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì	Kết quả đạt được (tính đến 30/6/2025)	Đánh giá
			- 103.000.000đ (Báo cáo số 229 ngày 14/12/2020 và Báo cáo số 132A ngày 21/8/2021) - 65.437.000 đ Ủng hộ Quỹ Covid 19 - 25.016.500 đ Ủng hộ đồng bào Miền trung Năm 2021 - 2022: 259.112.000 đ (Đạt 125, 1 %) - 130.500.000 đ (Công văn số 477 ngày 20/12/2021) - 8.480.000 đ Ủng hộ Quỹ phòng chống CôVid19 - 62.530.000 đ Ủng hộ Quỹ phòng chống CôVid19 - 57.602.000 đ Ủng hộ Quỹ phòng chống thiên tai Năm 2022 - 2023: 82.202.000 đ (Đạt 40.83 %) - 68.000.000 đ (Báo cáo số 154 ngày 27/7/2022); - 8.602.000 đ Ủng hộ Quỹ phòng chống thiên tai - 5.060.000 đ Ủng hộ Quỹ phòng chống tội phạm Năm 2023 - 2024: 189.314.000 đ (Đạt 94.66 %) - 144.350.000 (Báo cáo số 53 ngày 23/3/2023 và Báo cáo số 177 ngày 20/7/2023). - 44.964.000 đ Ủng hộ tháng cáo diêm vì người nghèo (P.KH - TC). Năm học 2024 - 2025: 399.402.000 đ (Đạt 199.7 %) - 192.100.000 đ(Báo cáo số 218 ngày 25/7/2024). - 5.720.000 đ Ủng hộ Quỹ bảo trợ người khuyết tật và trẻ em mồ côi công an tỉnh năm 2024. - 5.700.000 đ Ủng hộ người mù năm 2024. - 38.042.000 đ Ủng hộ mua thẻ Bảo hiểm y tế cho người dân tỉnh Sơn La. - 8.640.000 đ Ủng hộ Quỹ đền ơn đáp nghĩa. - 149.200.000 đ: Tiền chi hỗ trợ các chương trình hoạt động vì cộng đồng	
4	XÂY DỰNG CƠ BẢN Mua sắm trang thiết bị - Phòng thí nghiệm phục vụ nghiên cứu khoa học. - Phòng đo lường điện - Phòng thí nghiệm điện tự động	P.KHTC	Kết quả: Đã triển khai, Đạt chỉ tiêu	Đạt

Mục	Nội dung công việc/chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì	Kết quả đạt được (tính đến 30/6/2025)	Đánh giá
	- Xưởng trại chăn nuôi - Vườn ươm - Hệ thống mạng máy tính - Trang bị thư viện - Phương tiện giảng dạy, phương tiện,... - Số hóa chương trình và phần mềm mô phỏng - Trang thiết bị phục vụ ngành nông lâm nghiệp - Trang thiết bị phát triển ngành VH-DL			

2. Tổng hợp chung

Tổng số: **84** chỉ tiêu. Trong đó:

- Có 19/84 chỉ tiêu vượt mức kế hoạch chiếm: 22,6 %.
- Có 50/84 chỉ tiêu đạt mức kế hoạch chiếm: 59,6 %.
- Có 8/84 chỉ tiêu cơ bản đạt mức kế hoạch (trên 80%) chiếm: 9,5 %.
- Có 6/84 chỉ tiêu không đạt mức kế hoạch chiếm: 7,1 %.
- Có 1/84 chỉ tiêu không đánh giá chiếm: 1,2 %.

IV. TỒN TẠI, HẠN CHẾ

- Một số chỉ tiêu xác định chưa sát với điều kiện thực tế.
- Hàng năm chưa kịp thời điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch.
- Các đơn vị chưa thật sự quan tâm, đơn đốc việc triển khai đảm bảo đạt mục tiêu đã xác định.
- Chưa thiết lập đầy đủ hồ sơ công việc, nhiều công việc đã triển khai có kết quả nhưng không thống kê trong báo cáo.

V. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

- Tiếp tục triển khai xây dựng Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến 2045.
- Đối với những chỉ tiêu chưa đạt các đơn vị tiếp tục nghiên cứu, xây dựng giải pháp, tăng cường chỉ đạo, đơn đốc thực hiện để đảm bảo đạt được trong giai đoạn 2025-2030.

- Lãnh đạo các đơn vị cần nghiên cứu cải tiến, khắc phục những hạn chế trong quá trình xây dựng kế hoạch cũng như tổ chức thực hiện; điều chỉnh đối với các mục tiêu không còn phù hợp với bối cảnh hiện tại và trong những năm tới của nhà trường.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị thuộc trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đức Long